

THÔNG TƯ

Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 71/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước; Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Thông tư này hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên văn phòng, nhân viên làm công tác thiết bị, thí nghiệm, thư viện.

b) Thông tư này áp dụng đối với các trường, lớp chuyên biệt sau đây: Trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên; trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật.

c) Các trường, khoa dự bị đại học; trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao; trường giáo dưỡng không thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Thông tư này và sẽ được thực hiện tại các văn bản khác theo quy định của pháp luật.

d) Định mức biên chế sự nghiệp giáo dục trong văn bản này không bao gồm các đối tượng hợp đồng quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

2. Biên chế sự nghiệp giáo dục của các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường chuyên, trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật phải phù hợp với quy hoạch mạng lưới, đặc điểm về công tác giáo dục và khả năng ngân sách của địa phương.

Định mức biên chế giáo viên đối với một (01) lớp trong từng loại trường quy định tại Thông tư này là số giáo viên giảng dạy tất cả các môn học và làm chủ nhiệm lớp, hoạt động giáo dục tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có trong kế hoạch giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Số tiết giảng dạy trong một tuần của cán bộ quản lý và giáo viên được quy định như sau:

a) Cán bộ quản lý:

- Hiệu trưởng dạy 2 tiết;
- Phó hiệu trưởng dạy 4 tiết;

b) Giáo viên:

- Giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở dạy 17 tiết, cấp trung học phổ thông dạy 15 tiết.
- Giáo viên trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học dạy 21 tiết; cấp trung học cơ sở dạy 17 tiết.
- Giáo viên trường chuyên dạy 17 tiết; riêng đối với giáo viên dạy môn chuyên, 01 tiết môn chuyên được tính bằng 1,5 tiết môn không chuyên để quy đổi thành định mức giờ dạy.
- Giáo viên trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật cấp tiểu học dạy 21 tiết; cấp trung học cơ sở dạy 17 tiết.

c) Giáo viên chủ nhiệm lớp:

- Giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông dân tộc nội trú được tính 4 tiết chủ nhiệm trong 1 tuần.
- Giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường chuyên được tính 4 tiết chủ nhiệm trong 1 tuần.
- Giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông dân tộc bán trú được tính 4 tiết chủ nhiệm trong 1 tuần.
- Giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật được tính 3 tiết chủ nhiệm trong 1 tuần.

4. Đối với nữ giáo viên ở cấp tiểu học còn trong độ tuổi sinh con (chưa sinh từ 1 đến 2 con), số thời gian nghỉ thai sản được tính để bổ sung thêm quỹ lương (nếu còn thiếu) của trường để trả cho người trực tiếp dạy thay.

5. Nhân viên làm công tác văn phòng được quy định tại Thông tư này ngoài việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo các chức danh còn phải kiêm nhiệm thêm công việc khác do nhà trường phân công.

II. ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ

1. Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh

a) Biên chế cán bộ quản lý:

Mỗi trường có Hiệu trưởng và có không quá 03 Phó hiệu trưởng.

b) Biên chế giáo viên:

- Mỗi lớp được bố trí không quá 2,4 biên chế;
- Quy định về cán bộ chuyên trách làm công tác Đoàn, Hội trong trường được thực hiện theo quy định đối với các trường trung học phổ thông, trường bổ túc văn hoá và trung tâm giáo dục thường xuyên tại Quyết định số 61/2005/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với cán bộ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và trung học phổ thông.

c) Biên chế làm công tác thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng:

- Mỗi trường được bố trí 01 biên chế làm công tác thư viện và 02 biên chế làm công tác thiết bị, thí nghiệm;